Lớn thầy Sĩ

LỚP THẦY SĨ
LỚP 3.6

Số: 03/TLVC-LTS

BÀI TẬP LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Tên bài: Từ chỉ hoạt động di chuyển
Từ chỉ hoạt động nấu ăn
(nội dung ôn tập)

Tên:……..

A. Kiến thức cần nhớ:

Từ chỉ hoạt động: Hoạt động nấu ăn: *kho, nấu, hầm, rán, thái, xào, luộc, nhặt, nước, chiên…*

Hoạt động di chuyển: *bò, nhảy, đi, chạy, xuống, trèo, lên..*

B. Bài tập tự luyện

Câu 1. Em hãy thả các từ chỉ hoạt động dưới đây vào 2 nhóm

kho | bò | nấu | hầm | xuống | rán | trèo

Từ chỉ hoạt động di chuyển

Từ chỉ hoạt động nấu ăn

thái | xào | luộc | nhặt | nướng | chiên | nhảy

LIVEWORKSHEETS

Câu 2. Em hãy thả các từ dưới đây vào nhóm từ đúng

nồi | chảo | gạo | thịt gà | bếp ga

Dụng cụ nhà bếp

Các loại thực phẩm

thớt | rổ | bếp điện | cá | nồi cơm điện

Câu 3. Em hãy tích vào các ô dưới đây để phân loại các câu sau.

Nội dung	Câu giới thiệu	Câu nêu hoạt động	Câu nêu đặc điểm
1. Em và các bạn chơi kéo co.			
2. Bồ Các là bác chim ri.			
3. Giọng hát của cô trong trẻo.			
4. Cô giáo đang giảng bài.			
5. Cái mỏ gà con như một quả ớt vàng cong cong.			
6. Người bạn thân nhất của em là bạn Trà My.			
7. Hoa hồng có mùi hương thơm ngát.			
8. Cún con chạy nhảy trong vườn.			

Câu 4: Đâu là từ ngữ chỉ hoạt động trong câu sau:

Cậu Dế Mèn chui vào hang tối.

A – Cậu B – Dế Mèn C – Chui, vào D – hang tối

Câu 5: Trong các từ sau, từ nào là từ chỉ hoạt động?

A - dịu dàng B - ngăn nắp C - đi D - nón

Câu 6: Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào không chỉ hoạt động?

A - chạy nhanh B - đi bộ C - mong manh D - trèo

LIVEWORKSHEETS